

Số: 93/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới năm 2022-2023

Trên cơ sở Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình và tình hình thực tế tại địa phương; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng và ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới năm 2022-2023, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, quán triệt phương châm "An toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn". Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân ủng hộ quan điểm, chủ trương của tỉnh, nỗ lực thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch mà tỉnh đang áp dụng.

- Khẩn trương triển khai nhanh, kịp thời và hiệu quả các chính sách của Trung ương. Khẩn trương xây dựng các chính sách mới của Tỉnh, giải pháp hỗ trợ phải khả thi, kịp thời, hiệu quả, có khả năng hấp thụ nhanh, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát, đánh giá, tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong trung và dài hạn.

2. Mục tiêu

- Phục hồi, phát triển nhanh sản xuất kinh doanh, nhất là ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh gắn với việc triển khai có hiệu quả các chính hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tạo điều kiện trợ giúp doanh nghiệp thực hiện các biện pháp an toàn phòng chống dịch trong trạng thái bình thường mới một cách tích cực và hiệu quả.

- Khơi thông nguồn lực đầu tư thông qua các biện pháp cải thiện quyết liệt môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn trong thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất

đai, xây dựng, giải tỏa đền bù, bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Thực hiện kịp thời và có hiệu quả các chính sách đã có của Trung ương và của Tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

a) Chính sách của Trung ương

- Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.

- Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Tranh thủ nguồn TW bổ sung thêm kinh phí cho ngân hàng chính sách xã hội Tỉnh để cho vay giải quyết việc làm.

b) Chính sách của Tỉnh

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh (hỗ trợ mặt bằng trong các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ đăng ký bán hàng trên các Trang thương mại điện tử quốc tế; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp).

- Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh (hỗ trợ chữ ký số công cộng; hỗ trợ hóa đơn điện tử; hỗ trợ lãi vay).

- Chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 23/01/2020 của HĐND tỉnh (hỗ trợ văn phòng làm việc, hỗ trợ nguồn nhân lực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, thông tin công nghệ, sáng chế,...).

- Chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh (hỗ trợ Công nghệ tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao; tiếp nhận công nghệ tiên tiến; các phương pháp gia công mới, tiên tiến; công nghệ thuộc các lĩnh vực ưu tiên phát triển; nghiên cứu đổi mới, cải tiến công nghệ; thiết kế, chế tạo thiết bị công nghệ mới thay thế thiết bị nhập ngoại; hỗ trợ chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch).

- Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của HĐND tỉnh (hỗ trợ giảm phí tham quan di tích; triển khai xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Huế - Kinh đô ẩm thực; phục hồi, kích cầu phát triển du lịch Thừa Thiên Huế).

- Chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào; hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ phát triển thị trường).

- Chính sách hỗ trợ các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Chính sách hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn theo Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng kinh phí kinh tế đối với hoạt động khuyến công; Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016.

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy chế Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Khẩn trương xây dựng các chính sách mới của Tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Việc xây dựng mới các chính sách hỗ trợ của tỉnh đảm bảo nguyên tắc: Ngân sách tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực. Doanh nghiệp nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước. Chính sách hỗ trợ bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch. Việc hỗ trợ sẽ dừng lại khi hết nguồn lực hỗ trợ đã được bố trí theo kế hoạch. Cụ thể các chính sách sau:

a) Chính sách hỗ trợ lãi suất

- Mục tiêu hỗ trợ: Trên cơ sở hạ lãi suất tốt nhất có thể cho vay được, thì khi đó doanh nghiệp mới phát triển được sản xuất kinh doanh, trả lương cho người lao động, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Nội dung chính sách: Hỗ trợ thêm lãi suất (2%/năm) thông qua hệ thống các Chi nhánh ngân hàng thương mại tại địa bàn tỉnh cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng đã được áp dụng chính sách của TW về hỗ trợ 2% lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi (áp dụng đối với các khoản vay thuộc lĩnh vực: Dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tour du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; trừ hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp nhà nước).

- Kinh phí hỗ trợ: 20 tỷ đồng

- Thời gian hỗ trợ: 2022-2023.

- Định mức hỗ trợ: Tối đa 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm (mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ lãi suất cho 01 hợp đồng vay).

b) Chính sách cho vay giải quyết việc làm, đầu tư trang thiết bị

- Mục tiêu hỗ trợ: Hỗ trợ cho vay trả lương ngừng việc cho người lao động, giải quyết việc làm mới; bổ sung một số mục tiêu cho vay ngoài những nội dung quy định của TW như: đầu tư sửa chữa, thay thế trang thiết bị phục vụ hoạt động trở lại. Đây là những nội dung vay rất thiết thực, đáp ứng nhu cầu cấp thiết hiện nay của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Nội dung chính sách: Bổ sung thêm kinh phí cho ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay giải quyết việc làm, cho vay đầu tư trang thiết bị phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, ban hành quy định hỗ trợ theo hướng mở rộng đối tượng, mục tiêu ngoài những quy định của TW như hỗ trợ lãi suất, cho vay đầu tư,...

Nguồn bổ sung cho ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và huyện phục vụ cho vay theo 03 nội dung chính:

(i) Cho vay giải quyết việc làm theo quy định của ngân hàng chính sách xã hội TW.

+ Thời gian áp dụng: Từ 2022.

(ii) Cho vay đầu tư trang thiết bị phục hồi sản xuất, kinh doanh theo quy định được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

+ Thời gian áp dụng: 2022-2023.

(iii) Hỗ trợ lãi suất 2%/năm đối với các khoản vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm.

+ Thời gian hỗ trợ: 2022-2023 (áp dụng với các khoản vay được Ngân hàng Chính sách xã hội giải ngân trong giai đoạn 2022-2023)

+ Định mức hỗ trợ: Tối đa 50 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc người lao động/năm (mỗi doanh nghiệp, người lao động chỉ được hỗ trợ lãi suất cho 01 hợp đồng vay).

- Kinh phí bổ sung: 100 tỷ đồng.

c) Chính sách hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh

- Mục tiêu hỗ trợ: Giảm giá trị nộp tiền thuê đất nhằm giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19 (tập trung những khách sạn, nhà hàng có vị trí đất ở khu vực đất địa có giá thuê đất cao hoặc những khu nghỉ dưỡng có diện tích đất thuê khá lớn), góp phần giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, sớm hoạt động bình thường trở lại.

- Nội dung chính sách: Điều chỉnh tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất nhằm tạo điều kiện giảm giá trị nộp tiền thuê đất cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19 (gồm: khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng).

- Thời gian áp dụng: 2022-2023.

d) Chính sách hỗ trợ kích cầu ngành du lịch

- Mục tiêu hỗ trợ: Hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ du lịch giải quyết một số khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra; đồng thời, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi cho việc thu hút khách du lịch đến Huế, góp phần phục hồi và phát triển ngành du lịch vốn là thế mạnh của tỉnh.

- Nội dung chính sách:

(i) Miễn vé tham quan các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế năm 2022, giảm 50% giá vé tham quan năm 2023

- Thời gian áp dụng: 2022-2023.

(ii) Kích cầu hỗ trợ loại hình du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo), Teambuilding và các đoàn Charter:

* Áp dụng năm 2023:

+ Giảm thêm 10% phí tham quan trên mức đã giảm 50% năm 2023;

* Áp dụng từ năm 2022:

+ Miễn phí sử dụng các địa điểm như: công viên, quảng trường, bãi biển, các khu vực di tích... cho đơn vị tổ chức sự kiện;

+ Tổ chức đón tiếp khi đến Huế;

+ Các gói liên quan đến các cơ sở lưu trú, hội trường, ăn uống;

+ Các hoạt động tái hiện lễ hội cung đình để gia tăng trải nghiệm cho khách;

+ Hỗ trợ truyền thông, quảng bá.

4. Cải cách thủ tục hành chính nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và phức tạp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm trưởng ban; các đồng chí lãnh đạo: UBND tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, các đồng chí Bí thư các cấp ủy trực thuộc

Tỉnh ủy có dự án giải phóng mặt bằng trọng điểm, phức tạp làm thành viên. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc công tác giải phóng mặt bằng, các dự án trọng điểm, phức tạp ở các địa phương giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ.

- Thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác do Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng (theo các Quyết định số 379/QĐ-UBND, số 380/QĐ-UBND, số 381/QĐ-UBND và số 382/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh), hoạt động 24/24 giờ nhằm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, hỗ trợ nhà đầu tư thuận lợi trong việc nghiên cứu đầu tư cũng như tiến hành các thủ tục đầu tư; sử dụng tối đa công nghệ thông tin để trao đổi các công việc phát sinh; giảm bớt tình trạng chờ hồ sơ, thủ tục giữa các cơ quan nhà nước. Qua đó giúp nhà đầu tư nhanh chóng có được các thông tin cần thiết trong quá trình nghiên cứu đầu tư; dễ dàng lập các thủ tục đầu tư và rút ngắn rất nhiều thời gian giải quyết thủ tục đầu tư.

- Kết nối khách hàng doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng nhằm khai thác nguồn vốn rẻ và rủi ro thấp. Cung cấp thông tin minh bạch, hiệu quả về các khách hàng doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng và ngược lại nhằm kêu gọi nguồn vốn của các ngân hàng thương mại cho vay các doanh nghiệp có dự án tốt trên địa bàn.

- Sẵn sàng các điều kiện để thu hút làn sóng đầu tư mới sau đại dịch Covid-19: Sẵn sàng về mặt bằng, nhân lực trình độ cao, hạ tầng về điện, nước, thông tin, vận tải, kho bãi,... chuẩn bị tốt đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư cũng như cải cách các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian chuẩn bị, triển khai đầu tư. Tập trung hỗ trợ, tạo động lực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lớn mạnh và tham gia liên kết theo chuỗi với các Tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của nhà đầu tư trong quá trình thi công xây dựng công trình nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, đặc biệt chú trọng đến công tác triển khai và giải ngân vốn đầu tư của các dự án có quy mô lớn như: dự án Laguna Lăng Cô giai đoạn 2, dự án Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh Viễn Lăng Cô, dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây, dự án Bến số 3 - Cảng Chân Mây, dự án hạ tầng Khu công nghiệp - Khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây, Dự án Khu phức hợp du lịch dịch vụ Đăng Kim Long, Dự án Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại xã Phú Sơn của Công ty TNHH Năng lượng Môi trường EB, các dự án hạ tầng khu công nghiệp Phú Bài, Phong Điền, La Sơn, Tứ Hạ; dự án Khu thương mại Nguyễn Kim, Khu nghỉ dưỡng cao cấp xã Vinh Thanh, Sân golf Thiên An,...

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, phân loại, tổ chức giao ban hiện trường, kiểm tra tiến độ thực hiện và kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư không có khả

năng triển khai, chậm triển khai để tránh lãng phí về nguồn lực đất đai, làm lành mạnh môi trường đầu tư và tạo cơ hội cho các nhà đầu tư có năng lực vào đầu tư.

- Tích cực hỗ trợ các Nhà đầu tư sớm hoàn thiện các thủ tục về đất đai đối với các dự án đã hoàn thành công tác lựa chọn Nhà đầu tư.

- Nghiên cứu, đề xuất chủ trương thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư ngoài ngân sách, trước mắt là các dự án trong phạm vi Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô. Chuẩn bị quỹ đất sạch sẵn sàng kêu gọi đầu tư dự án, tập trung các dự án hạ tầng khu công nghiệp, logistic.

- Phát huy vai trò người đứng đầu địa phương trong công tác bồi thường GPMB và chịu trách nhiệm cá nhân trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh nếu để xảy ra chậm trễ, kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách tỉnh. Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan, các cơ quan được phân công nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí trong ngân sách của cơ quan, đơn vị.

Huy động nguồn kinh phí từ các Chương trình, Dự án, Đề án liên quan và sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại Mục II Kế hoạch này, chủ động, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện; Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Trước ngày 30 tháng 5 và trước ngày 30 tháng 11 năm 2022, 2023, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp ý kiến báo cáo UBND tỉnh xem xét.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo các chính sách mới của tỉnh khẩn trương xây dựng dự thảo; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo chính sách; trình thẩm định và thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

(i) Sở Tài chính:

- Chính sách hỗ trợ thêm lãi suất (2%/năm) thông qua hệ thống các Chi nhánh ngân hàng thương mại tại địa bàn tỉnh cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng đã được áp dụng chính sách của TW về hỗ trợ 2% lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi (áp dụng đối với các khoản vay thuộc lĩnh vực: Dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tour du lịch

và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; trừ hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp nhà nước).

- Bổ sung thêm kinh phí cho ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay giải quyết việc làm, cho vay đầu tư trang thiết bị phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, ban hành quy định hỗ trợ theo hướng mở rộng đối tượng, mục tiêu ngoài những quy định của TW như hỗ trợ lãi suất, cho vay đầu tư...

- Chính sách điều chỉnh tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất nhằm tạo điều kiện giảm giá trị nộp tiền thuê đất cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19 (gồm: khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng).

(ii) Sở Du lịch:

- Chính sách miễn vé tham quan các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế năm 2022, giảm 50% giá vé tham quan năm 2023.

- Kích cầu hỗ trợ loại hình du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo), Teambuilding và các đoàn Charter.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật ban hành VBQPPL đối với việc soạn thảo và ban hành các chính sách mới của Tỉnh tại Kế hoạch này.

- Tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ tại phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Phòng TM&CN VN;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND TP Huế, thị xã và các huyện;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh và các CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương